

Ngày	73,000 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.9%	4.7%	17.9%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	40,800 - 79,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	8,315
Số lượng CPLH (CP)	113,897,480
KLGD BQ 20 phiên (CP)	833,008
Sở hữu nước ngoài	1.0%
Beta	0.22
EPS	1,912
P/E	38.2

DT thuần

Q1/24

118

tỷ VNĐ

QoQ: ▼77.0| -39.3%

YoY: ▲ 63.6| 117%

LN trước thuế

Q1/24

59.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▼47.1| -44.0%

YoY: ▲ 42.8| 250%

LN sau thuế

Q1/24

44.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▼36.9| -45.4%

YoY: ▲ 32.8| 286%

ROA

2023

2.6%

+/- YoY: ▲ 0.9%

DT thuần

2023

416

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 36.0| 9.5%

LN trước thuế

2023

253

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 77.0| 43.2%

LN sau thuế

2023

184

tỷ VNĐ

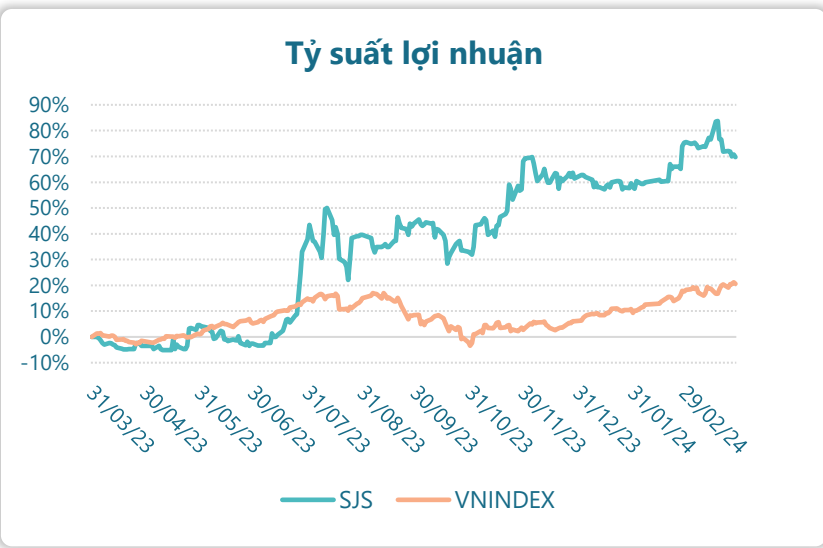
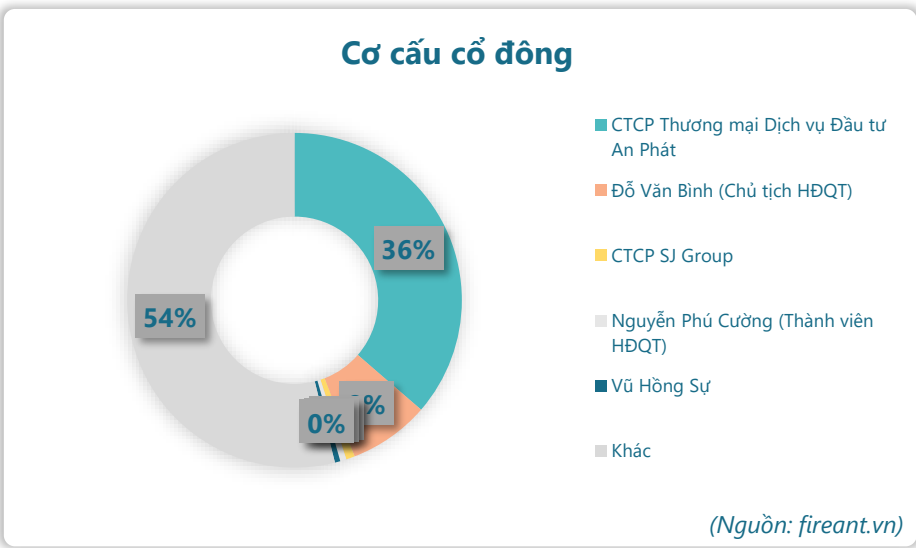
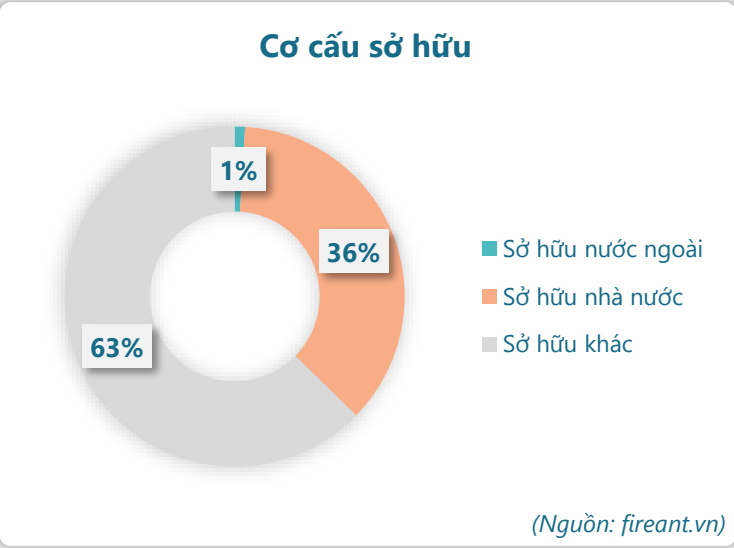
YoY: ▲ 63.0| 52.3%

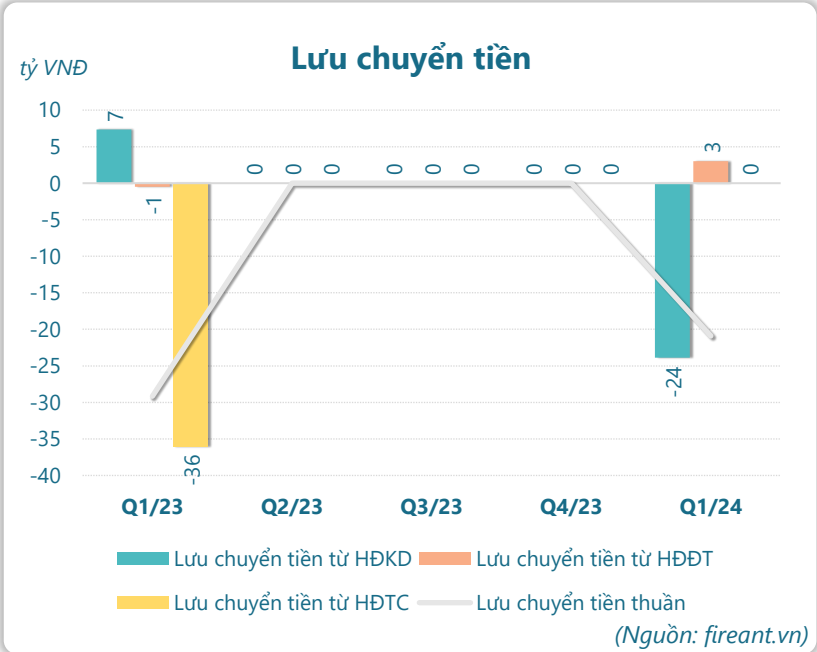
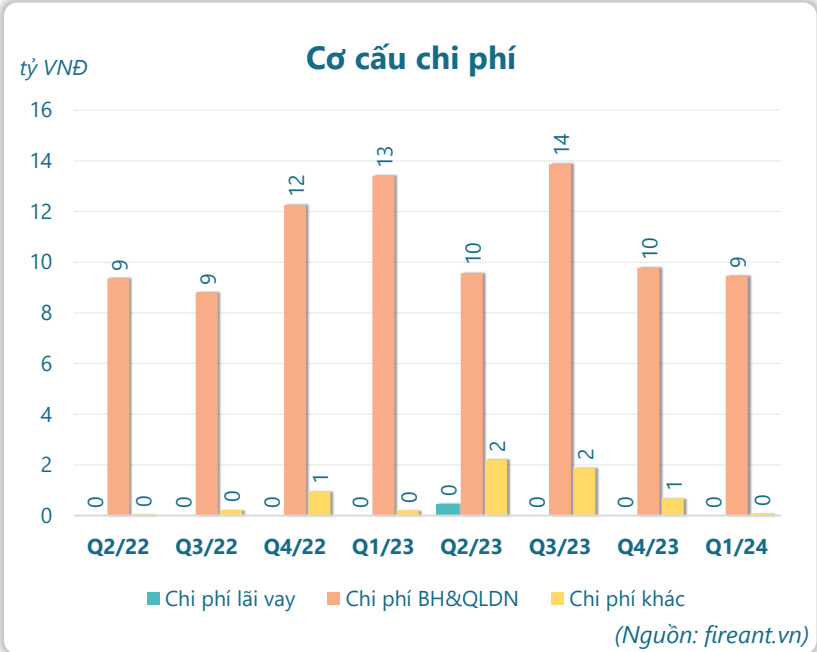
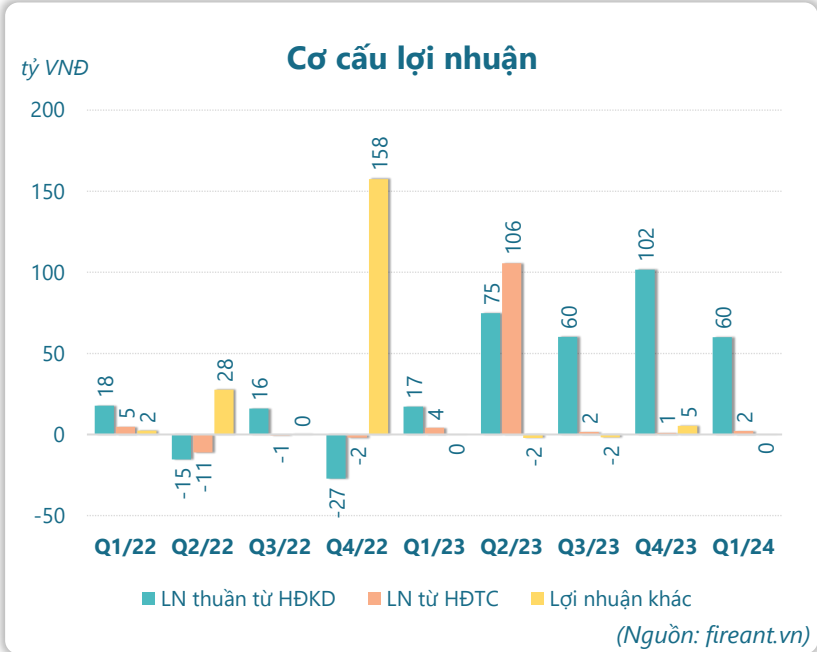
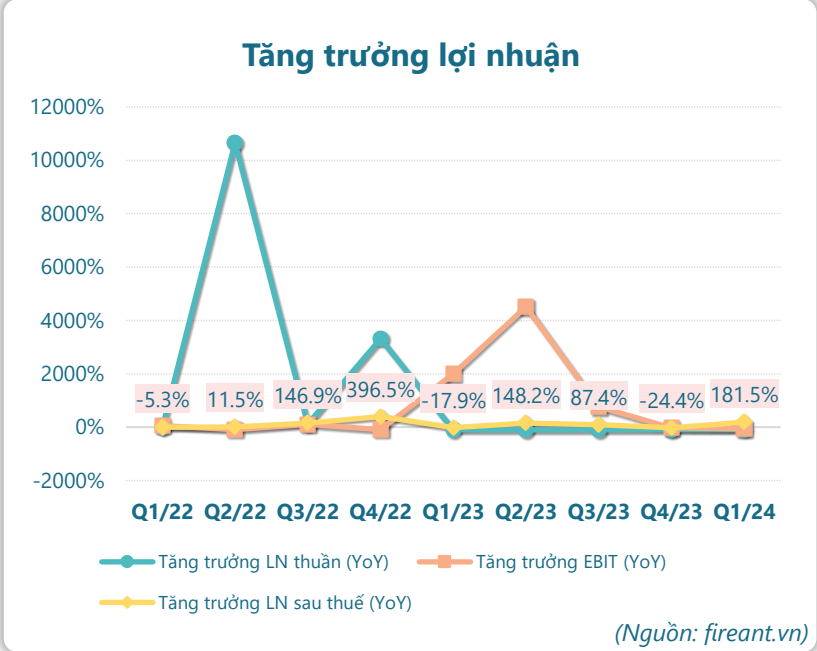
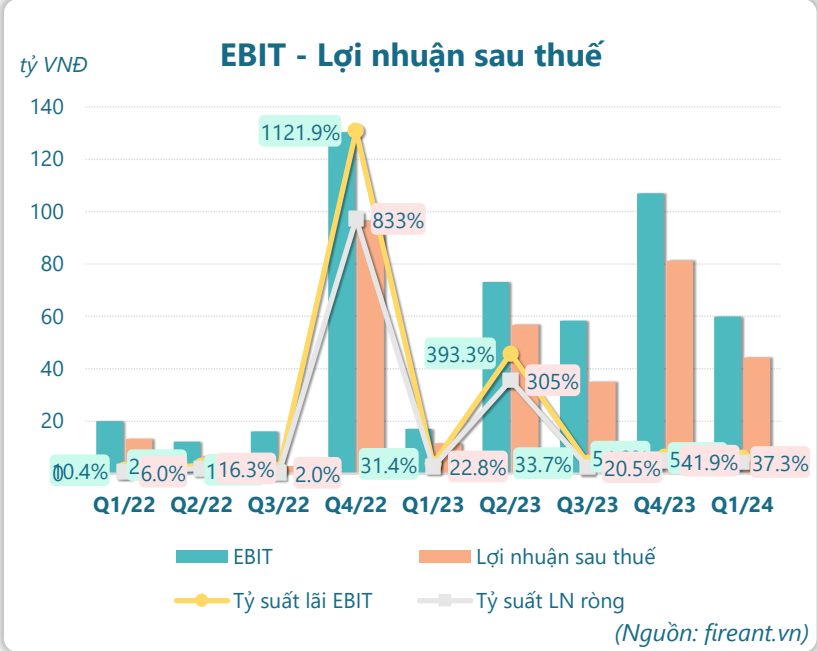
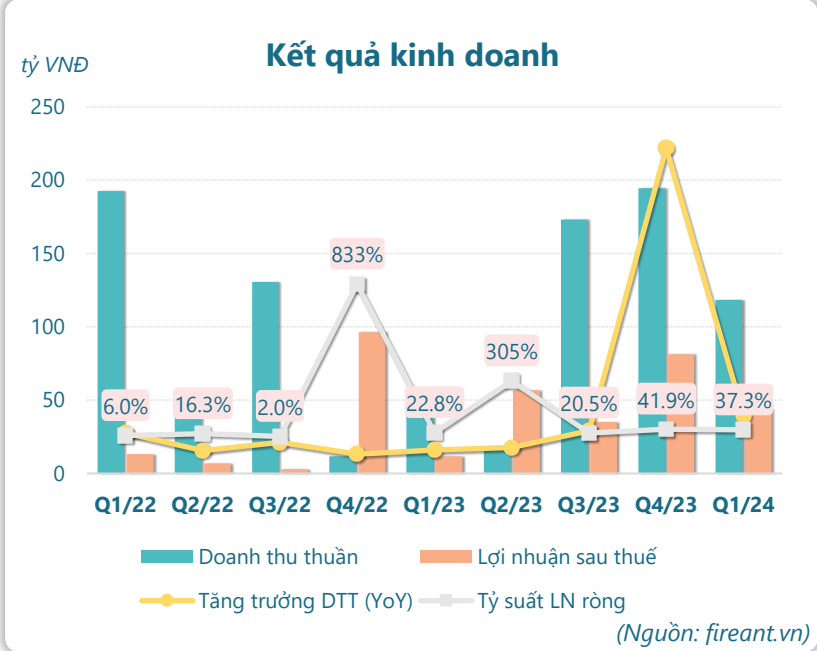
ROE

2023

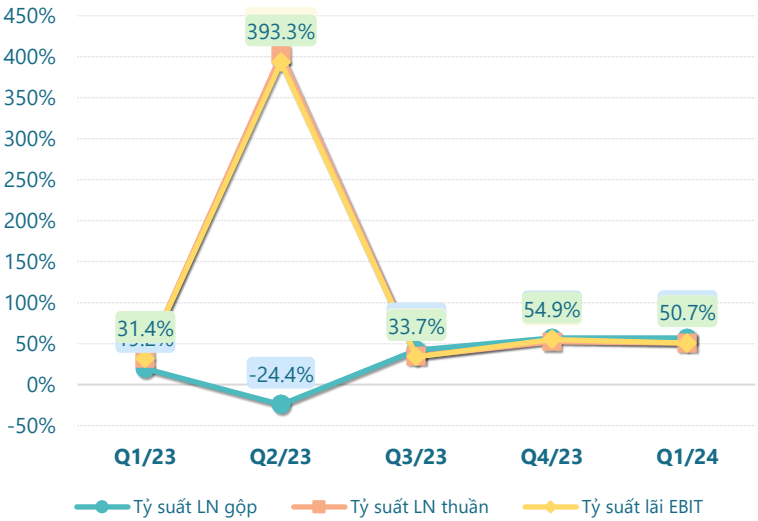
6.9%

+/- YoY: ▲ 1.9%



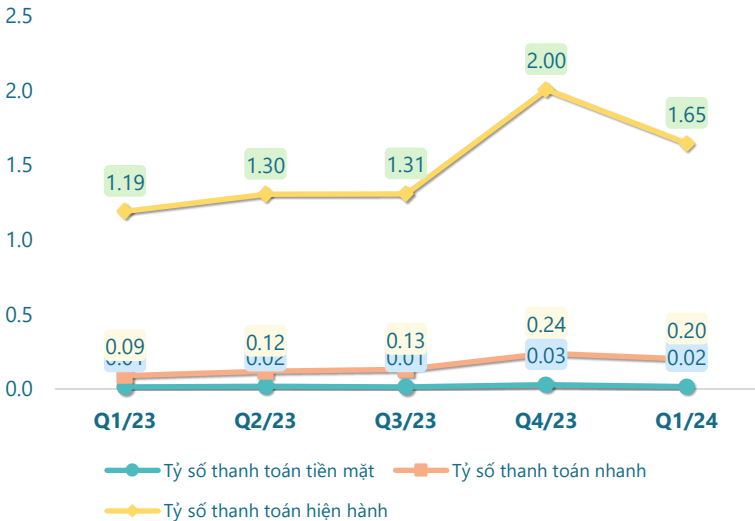


Tỷ suất lợi nhuận



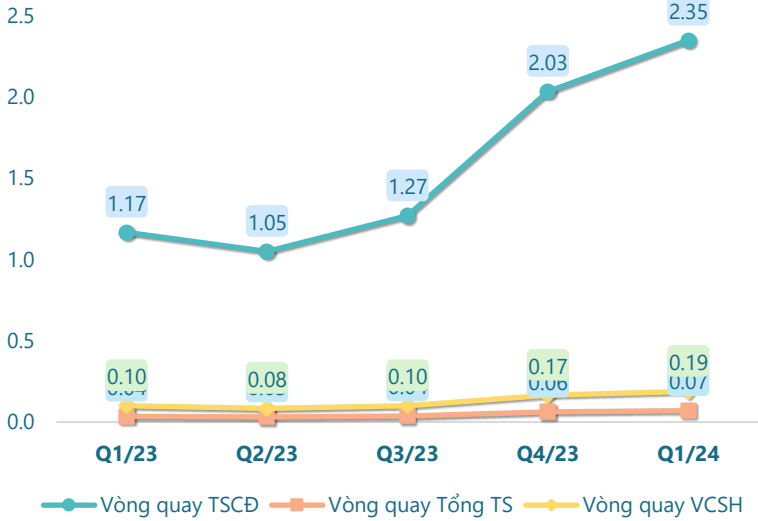
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



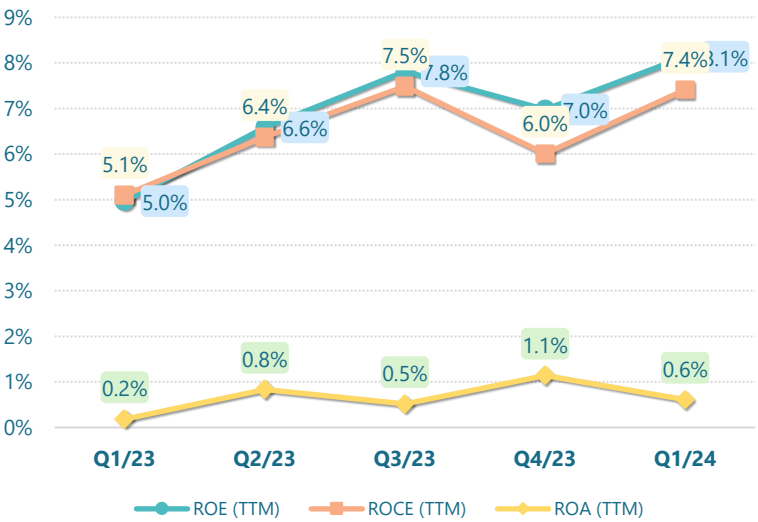
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



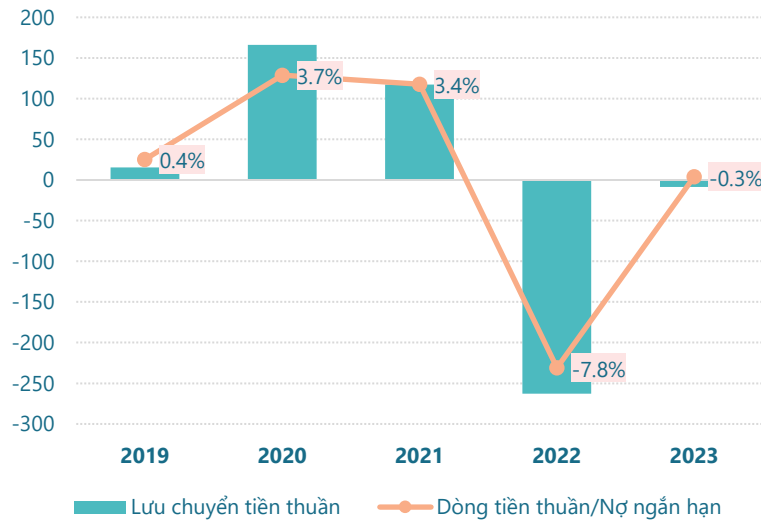
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



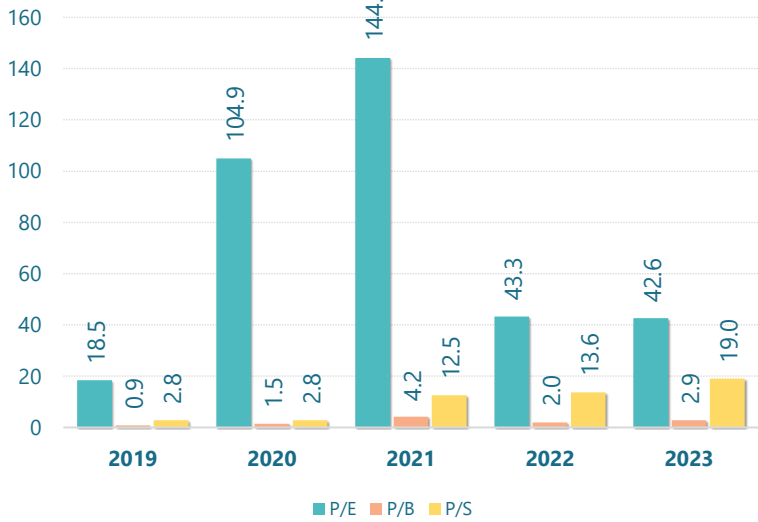
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)